| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ XUYÊN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 06/2020/QĐST-DS | *Phú Xuyên, ngày 18 tháng 02 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST- DS ngày 13 tháng 12 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng N

Trụ sở: Số X đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K; chức vụ: Chủ tịch HĐTV.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1963; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện P Hà Nội II. Người được ủy quyền lại: Ông Đào Quốc H, sinh năm 1974; chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch M – Ngân hàng N Chi nhánh huyện P. Địa chỉ: Thôn H, xã Tr, huyện P, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:*

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978
- Anh Nguyễn Huy T2, sinh năm 1977

Đều có HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã Tr, huyện P, thành phố Hà Nội.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Vũ Thị P, sinh năm 1920
- Anh Nguyễn Huy D, sinh năm 1997
- Cháu Phạm Thị Như Q, sinh năm 2003. Người đại diện theo pháp luật của cháu Q là anh Nguyễn Huy T2.

Đều có HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã Tr, huyện P, thành phố Hà Nội.

Bà P, anh D ủy quyền cho anh Nguyễn Huy T2.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Anh Nguyễn Huy T2 và chị Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng N toàn bộ số nợ gốc và lãi bao gồm các khoản tiền sau:

- Nợ gốc: 485.000.000 đồng
- Lãi trong hạn tạm tính đến ngày 10/2/2020: 177.821.096 đồng
- Lãi quá hạn tạm tính đến ngày 10/2/2020: 62.588.630 đồng.

Tổng cả gốc và lãi là: 725.409.726 đồng *(Bảy trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm linh chín ngàn, bảy trăm hai mươi sáu đồng)*.

Ngoài ra, anh T2, chị T1 còn phải trả cho Ngân hàng N số tiền lãi phát sinh sau ngày 10/2/2020 cho đến khi trả hết nợ, theo hợp đồng tín dụng số 2213- LAV-201602133 ký ngày 14/9/2015 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh P, Hà Nội II – Phòng giao dịch M với anh Nguyễn Huy T2 và chị Nguyễn Thị T1.

**2.2.** Trường hợp anh T2, chị T1 không trả được nợ thì tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là QSD thửa đất số 201, tờ bản đồ số 04, diện tích 491 $m^2$ và các tài sản gắn liền với đất tại thôn N, xã Tr, huyện P, thành phố Hà Nội được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 918330 ngày 10/7/2007 đứng tên anh Nguyễn Huy T2 và chị Nguyễn Thị T1, theo hợp đồng thế chấp QSD đất và tài sản gắn liền với đất số 11-2014 ngày 08/8/2014 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh P, Hà Nội II – Phòng giao dịch M với anh T2, chị T1.

**2.3.** Về án phí: Ghi nhận việc anh Nguyễn Huy T2 và chị Nguyễn Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí DSST và được xét miễn 1/2 số tiền án phí DSST, anh T2 chị T1 phải nộp số tiền án phí DSST là 8.254.097 đồng. Hoàn trả phía Ngân hàng N - Chi nhánh P, Hà Nội II – Phòng giao dịch M số tiền 16.278.800 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005598 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

***Nguyễn Văn Quang***